

Số: 55 /2025/QĐST-DS

Tp ., ngày 12 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLST – DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

-**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Số A T, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Minh Đ – Phó phòng khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh T1 (giấy ủy quyền số 39/UQ-HO.KHDN ngày 06/6/2024 của Ngân hàng TMCP N).

Địa chỉ: Số E P, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Lê Thảo L – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số C Quán G, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

-**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Công ty cổ phần Đ1

Địa chỉ: Tầng E, Tòa nhà D, Số C Đại lộ L, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: bà Lê Thị K – Chủ tịch HĐQT

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Ngân hàng TMCP N và bà Nguyễn Lê Thảo L, Công ty Cổ phần Đ1 thống nhất:*

2.1/ *Về hợp đồng tín dụng và quá trình thực hiện hợp đồng:* Bà Nguyễn Lê Thảo L đã ký kết với Ngân hàng TMCP N các hợp đồng vay, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 11794768/2018.01/VCB ngày 09/11/2018, số tiền vay vốn tối đa 4.000.000.000đ.

- Hợp đồng tín dụng số 11794768/2021.01/VCB ngày 01/9/2021, số tiền vay tối đa là 1.400.000.000đ.

Ngân hàng đã giải ngân và bà Nguyễn Lê Thảo L đã nhận đầy đủ số tiền 5.400.000.000đ (năm tỷ bốn trăm triệu đồng)

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay nói trên là: Tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 47 tại địa chỉ xã H, huyện T, (nay là phường H, thị xã N), tỉnh Thanh Hóa. Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Đ1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 589794 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 17/01/2018, số vào sổ cấp GCN số CT 06267 theo Hợp đồng thế chấp số 11794768/2018.01/VCB số công chứng 5395 quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD do Công chứng viên Văn phòng C chứng nhận ngày 09/11/2018 ký kết giữa Công ty CP Đ1 với V. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 09/11/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Lê Thảo L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N.

2.2/ *Về số tiền nợ:* Tính đến ngày 21/10/2024, bà Nguyễn Lê Thảo L còn nợ của Ngân hàng TMCP N số tiền gốc là: 4.031.000.000đ, nợ lãi là: 921.710.455đ; nợ lãi quá hạn: 73.699.585đ. Tổng số tiền gốc và lãi còn nợ là: **5.026.380.040đ (năm tỷ không trăm hai mươi sau triệu, ba trăm tám mươi nghìn, không trăm bốn mươi đồng).**

2.3/ *Về phương án trả nợ:* Bà Nguyễn Lê Thảo L có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi **5.026.380.040đ (năm tỷ không trăm hai mươi sau triệu, ba trăm tám mươi nghìn, không trăm bốn mươi đồng)** cho Ngân hàng TMCP N chậm nhất vào ngày 31/5/2025.

Bà Nguyễn Lê Thảo L tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản dư nợ gốc, kể từ ngày 22/10/2024 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 11794768/2018.01/VCB ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Hợp đồng tín dụng số 11794768/2021.01/VCB ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa Ngân hàng TMCP N và Bà Nguyễn Lê Thảo L.

Nếu Bà Nguyễn Lê Thảo L vi phạm toàn bộ kế hoạch trả nợ theo sự thỏa thuận nêu trên và Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo là: Tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 73, tờ bản

đồ số 47 tại địa chỉ xã H, huyện T, (nay là phường H, thị xã N), tỉnh Thanh Hóa. Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Đ1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 589794 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 17/01/2018, số vào sổ cấp GCN số CT 06267.

2.4/ Về án phí: áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Bà Nguyễn Lê Thảo L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm **56.513.000 đồng ( năm sáu triệu năm trăm mười ba nghìn đồng - làm tròn)**

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí **56.513.000 đồng ( năm sáu triệu năm trăm mười ba nghìn đồng)** đã nộp theo biên lai thu tiền số BLTU/24/0001860 ngày 06/11/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tp. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tp. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Ninh Thị Khánh Tân**